

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- LỚP 6,7,8
NĂM HỌC 2023-2024**

TUẦN	NGÀY THI	TIẾT	MÔN THI	KHỐI	GHI CHÚ
32	22/04/2024 (Thứ 2)	3	ĐỊA LÝ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	23/04/2024 (Thứ 3	2	LỊCH SỬ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	24/04/2024 (Thứ 4)	2	CÔNG NGHỆ	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	25/04/2024 (Thứ 5)	3	GDCD	6,7,8	Thời gian thi : 45 p
	26/04/2024 (Thứ 6)	3	KHTN	6,7,8	Thời gian thi : 60p
33	2/05/2024 (Thứ 5)	2	TIẾNG ANH	6,7,8	Thời gian thi : 60p
	3/05/2024 (Thứ 6)	1,2	NGŨ VĂN	6,7,8	Thời gian thi : 90p
	4/05/2024 (Thứ 7)	1,2	TOÁN	6,7,8	Thời gian thi : 90p

Ghi chú:

- Các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ Thuật, GD ĐP, HNTN, Tin học các đ/c GV tự bố trí lịch kiểm tra
Việc kiểm tra các môn đảm bảo kết thúc trong tuần 32.
- GV dạy tiết nào theo TKB sẽ coi thi theo lịch.

P. HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Hoa

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TOÁN**A. LÝ THUYẾT****I.SỐ HỌC:**

- 1) Các phép tính trên phân số. So sánh các phân số. Hỗn số dương;
- 2) Các phép tính về số thập phân
- 3) Hai bài toán về phân số: tìm giá trị phân số của một số cho trước; tìm một số khi biết một giá trị phân số của nó; tỉ số ; tỉ số phần trăm.
- 4) Dữ liệu và xác suất thực nghiệm.

II.HÌNH HỌC:

- 5)Điểm, đường thẳng; đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng; trung điểm của đoạn thẳng. Góc.

B.BÀI TẬP:**TRẮC NGHIỆM:**

Câu 1. Số x thỏa mãn $x : 6 = \frac{4}{27}$ là số:

- A. $\frac{8}{9}$ B. $\frac{81}{2}$ C. $\frac{2}{81}$ D. $\frac{9}{8}$

Câu 2. Trong các số dưới đây, số x thỏa mãn $\frac{x}{13} < \frac{5}{26}$ là số:

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 3. Số x thỏa mãn $\frac{3}{5} : x = \frac{3}{11}$ là số:

- A. $\frac{5}{11}$ B. $\frac{11}{5}$ C. $\frac{9}{55}$ D. $\frac{55}{9}$

Câu 4. Số nghịch đảo của $6\frac{1}{3}$ là:

- A. $3\frac{1}{6}$ B. $6\frac{3}{1}$ C. $\frac{3}{18}$ D. $\frac{3}{19}$

Câu 5. Số nghịch đảo của $-0,3$ là:

- A. 1,3 B. $-0,7$ C. $\frac{10}{-3}$ D. $\frac{10}{3}$

Câu 6 : Làm tròn số 64 đến chữ số hàng chục ta được

A. 65 B. 60 C. 64 D. 70

Câu 7 : Làm tròn số 26 đến chữ số hàng chục ta được

A. 20 B. 25 C. 26 D. 30

Câu 8 : Giá trị của x thoả mãn $1,23 + x = 2,67 - 3,89$ là:

A. 7,79 . B. 0,01 . C. -2,54 . D. -2,45 .

Câu 9: Một lớp học có 50 học sinh. Biết rằng, khi tổng kết năm học $\frac{2}{5}$ số học sinh của lớp đó đạt danh hiệu Học sinh tiên tiến. Số học sinh tiên tiến của lớp đó là:

A. 10 B. 20 C. 12 D. 15

Câu 10 . Một lớp học có 40 học sinh. Biết rằng 30% số học sinh lớp đó bị cận thị. Số học sinh cận thị của lớp đó là:

A. 12 B. 13 C. 10 D. 11

Câu 11 : Phân số thập phân của 0,27 là

A. $\frac{27}{10^2}$. B. $\frac{27}{10}$ C. $\frac{-27}{100}$ D. $\frac{27}{10^3}$

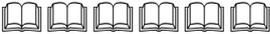
Câu 12 : $\frac{9}{10^3}$ được viết dưới dạng số thập phân là

A. 0,09 B. 0,0009 C. 0,009 . D. 0,9

Câu 13 : Số thập phân sau: 0,32 được đổi ra phần trăm là:

A. 3% . B. 2% . C. 32% . D. 23% .

Câu 14 : Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng sách giáo khoa được bán tại một hiệu sách sau một tuần như sau:

Toán	
Ngữ văn	
Tin học	
Khoa học tự nhiên	
Tiếng Anh	

(Mỗi  ứng với 10 cuốn sách)

Tổng số sách bán được trong tuần là bao nhiêu cuốn?

A. 27 . B. 21 . C. 270 . D. 220 .

Câu 15 : Làm tròn số 528 đến chữ số hàng trăm ta được

A. 528

B. 500

C. 520

D. 530

Câu 16 : Làm tròn số 1022 đến chữ số hàng nghìnta được

A. 1000

B. 1025

C. 1022

D. 1030

Câu 17 : Cho số 982343 làm tròn đến chữ số hàng nghìn là?

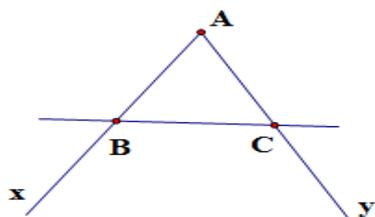
A.

B. 982

C. 982000

D. 98200

983000



Hình 4

Câu 18 : Trong hình 4 có bao nhiêu tia gốc A (kể các các tia trùng nhau)?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

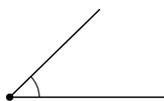
Câu 19 : Trong hình vẽ, góc tù được biểu diễn bởi:

A. Hình a);

B. Hình b);

C. Hình c);

D. Hình d).



a)



b)



c)



d)

Câu 20. Trong các sắp xếp sau, sắp xếp nào đúng?

A. góc bẹt < góc nhọn < góc tù < góc vuông;

B. góc nhọn < góc vuông < góc tù < góc bẹt;

C. góc vuông < góc nhọn < góc bẹt < góc tù;

D. góc vuông < góc tù < góc bẹt < góc nhọn.

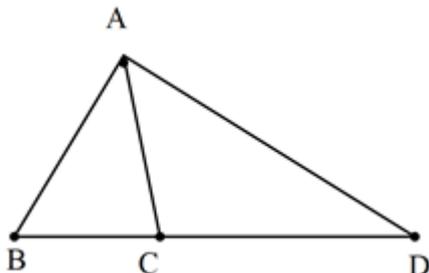
Câu 21. Khẳng định nào sau đây sai?

A. Góc vuông là góc có số đo bằng -1 .B. Góc có số đo lớn hơn 2 và nhỏ hơn -1 là góc nhọn.

C. Góc có số đo nhỏ hơn -3 là góc tù.

D. Góc có số đo bằng $\frac{\pi}{3}$ là góc bẹt.

Câu 22 : Trong hình vẽ sau có bao nhiêu góc ?



A. 6 góc .

B. 7 góc .

C. 8 góc .

D. 9 góc.

Câu 23 : Khi nào kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt?

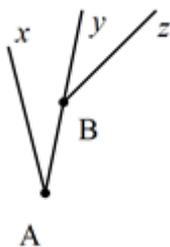
A. 3 giờ .

B. 6 giờ

C. 9 giờ .

D. 12 giờ .

Câu 24 : Các góc có trong hình vẽ là



A. $\angle xAy; \angle yBz$.

B. $\angle xAy; \angle yAz$.

C. $\angle xAz; \angle yBz$

D.

$\angle yBz; \angle xBz$.

Dạng 1: Thực hiện phép tính.

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{8} - \frac{4}{5} - \frac{-17}{40}$

b) $\frac{3}{4} - \frac{16}{32} + \frac{4}{-3}$

c) $\frac{-4}{7} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-9}{14}$

d) $8\frac{2}{7} - \left(3\frac{4}{9} + 4\frac{2}{7}\right)$

e) $\left(\frac{2}{3} - 1\frac{1}{2}\right) : \frac{4}{3} + \frac{1}{2}$

f) $\frac{-5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{-8}{13} + \frac{3}{5} - \frac{3}{7}$

Bài 2: Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{-5}{12} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{12}$

b) $\frac{-3}{5} : \frac{7}{5} - \frac{3}{5} : \frac{7}{5} + 2\frac{3}{5}$

c) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{4}{9} \cdot \frac{-3}{7} + (-2022)^0$

d) $0,75 - \left(2\frac{1}{3} + 0,75\right) + 3^2 \cdot \left(\frac{-1}{9}\right)$

e) $2\frac{6}{7} \cdot \left[\left(\frac{-7}{5} - \frac{3}{2} : \frac{-5}{-4}\right) + \left(\frac{3}{2}\right)^2\right]$

f) $\frac{2}{7} + \frac{5}{7} \cdot \left(\frac{3}{5} - 0,25\right) \cdot (-2)^2 + 35\%$

Bài 3: Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{9} + \frac{5}{12} - \frac{3}{4}$

f) $\frac{3}{4} \cdot \frac{16}{9} - \frac{7}{5} : \frac{-21}{20}$

k) $\frac{1}{3} \cdot \frac{5}{7} - \frac{7}{27} \cdot \frac{36}{14}$

b) $\left(\frac{-3}{4} + \frac{1}{6}\right) : \left(\frac{5}{9} - \frac{1}{6}\right)$

g) $\left(\frac{7}{8} - \frac{3}{4}\right) \cdot 1\frac{1}{3} - \frac{7}{2} : 5\frac{1}{4}$

l) $\left(\frac{3}{4} + \frac{-7}{2}\right) \cdot \left(\frac{10}{11} + \frac{2}{22}\right)$

c) $\frac{6}{7} + \frac{5}{7} : 5 - \frac{8}{5}$

h) $19\frac{5}{8} : \frac{7}{12} - 15\frac{1}{4} : \frac{7}{12}$

m) $\left(2 - \frac{7}{10}\right) : \left(\frac{5}{7} + \frac{3}{14}\right)$

d) $0,25 : (10,3 - 9,8) - \frac{3}{4}$

i) $\left(20 + 9\frac{1}{4}\right) : 2\frac{1}{4}$

n) $\frac{-4}{9} + \frac{-5}{9} : 5 - \frac{13}{9}$

e) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} \left(\frac{-4}{9} + \frac{5}{6}\right) : \frac{7}{12}$

j) $45 : 2\frac{4}{7} + 50\% - 1,25$

p) $\frac{6}{7} + \frac{5}{7} : 5 - \frac{8}{9}$

Bài 4: Tính bằng cách hợp lý

a) $\frac{10}{17} - \frac{5}{13} + \frac{7}{17} + \frac{-8}{13} - \frac{11}{25}$

f) $3\frac{5}{2} \cdot 6\frac{1}{4} + 3\frac{5}{2} \cdot 3\frac{3}{4}$

k) $\frac{5}{9} \cdot \frac{7}{13} + \frac{5}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{5}{9} \cdot \frac{3}{13}$

b) $\frac{-3}{4} + \frac{2}{7} + \frac{-1}{4} + \frac{3}{5} + \frac{5}{7}$

g) $8\frac{3}{8} - \left(2\frac{5}{11} + 4\frac{3}{8}\right)$

l) $\frac{-4}{9} \cdot \frac{6}{13} + 7\frac{4}{9} + \frac{-4}{9} \cdot \frac{7}{13}$

c) $\frac{27}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + \frac{16}{21} + \frac{1}{2}$

h) $\left(11\frac{5}{7} + 2\frac{2}{7}\right) - 5\frac{1}{7}$

m) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{7}$

d) $\frac{4}{7} \cdot \frac{7}{13} + \frac{4}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{4}{7} \cdot \frac{3}{13}$
 $5\frac{13}{14} + \frac{-13}{14} \cdot \frac{7}{12} + \frac{5}{12} \cdot \frac{(-13)}{14}$

i) $50\% \cdot 1\frac{1}{3} \cdot 10 \cdot \frac{7}{35} \cdot 0,75$ n)

e) $-\frac{4}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{-4}{7} \cdot \frac{7}{9} + 2\frac{4}{7}$
 $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + 1\frac{5}{7}$

j) $\frac{8}{3} \cdot \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{8} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92}$ p)

Bài 5: Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)

a) $60,7 + 25,5 - 38,7$

b) $(-9,207) + 3,8 + (-1,5030) - 2,8$

c) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

d)

$2,07 + (-7,36) - (-8,97) + 1,03 - 7,64$

e) $(2,07 + 3,005) - (12,005 - 4,23)$

f) $(-882) : 124,35 - (-882) :$

$24,35$

Dạng 2: Tìm x.

Bài 6: Tìm x biết:

a) $\frac{3}{5} \cdot x + \frac{1}{5} = \frac{1}{6}$

d) $\frac{3}{7}x - \frac{1}{2} = \frac{3}{14}$

g) $2\frac{1}{4} \cdot \left(x - 7\frac{1}{3}\right) = 1,5$

b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$

e) $3\frac{2}{7} \cdot x - \frac{1}{8} = 2\frac{3}{4}$

h) $2\frac{1}{4} \cdot \left(x - 7\frac{1}{3}\right) = 1,5$

c) $\frac{x}{5} = \frac{5}{6} + \frac{-19}{30}$

f) $3\frac{1}{2} - \frac{1}{2}x = \frac{2}{3}$

i) $(4,5 - 2x) \cdot 1\frac{4}{7} = \frac{11}{14}$

Bài 7. Tìm x, biết

a) $x - \frac{3}{7} = \frac{7}{8}$

b) $\frac{1}{3} + \frac{2}{3} : x = -7$

c) $\frac{2}{3} : x = 1,4 - \frac{12}{5}$

d).

$(4,5 - 2x) \cdot 1\frac{4}{7} = \frac{11}{14}$

e) $2 \cdot \left(\frac{1}{2}x - \frac{1}{3}\right) - \frac{3}{2} = \frac{1}{4}$

f) $-\frac{2}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{1}{10}$

g) $\frac{2}{3}(x - 25\%) = \frac{1}{6}$

Bài 8: Tìm x

a) $\left(x - \frac{4}{5}\right)\left(x + 2\frac{1}{5}\right) = 0$

b) $\frac{1}{4} - \left(2x + \frac{1}{2}\right)^2 = 0$

c) $\left(x - \frac{1}{5}\right)^2 + 1 = 3,5 : 7\%$

d) $x + 20\%x = 12$

e) $\frac{3}{4}x + \frac{1}{2}(x + 1) = -\frac{11}{4}$

f) $0,75x - x + 1\frac{1}{4}x = 20\%$

Dạng 3: Các BT cơ bản về phân số; tỉ số; tỉ số %:

Bài 9: Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số

học sinh khá bằng $\frac{7}{8}$ số học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

b) Tìm tỉ số % của số học sinh giỏi so với số học sinh cả lớp.

Bài 10: Một lớp học có 45 học sinh. Số học sinh giỏi chiếm 20% số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh trung bình. Còn lại là học sinh yếu.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp;

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh yếu so với học sinh cả lớp.

Bài 11: Một thùng đựng xăng có 45 lít xăng. Lần thứ nhất, người ta lấy đi 20% số xăng đó. Lần thứ hai, người ta tiếp tục lấy đi $\frac{2}{3}$ số xăng còn lại. Hỏi cuối cùng thùng xăng còn lại bao nhiêu lít xăng?

Bài 12: Tiền điện của một gia đình ở tháng tư là 1500 000 đồng, nhưng tháng năm thì tiền điện của gia đình ấy tăng 12%. Hãy tính số tiền điện gia đình ấy trả trong tháng năm?

Bài 13: Khối lớp 6 của một trường tiểu học có 150 học sinh, trong đó có 78 học sinh nữ.

a) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh nữ với số học sinh khối 6.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh nam với số học sinh khối 6.

c) Tính tỉ số của học sinh nam với số học sinh nữ.

Bài 14: Sơ kết HKI lớp 6B có 25 học sinh đạt loại khá và giỏi chiếm $\frac{5}{8}$ số học sinh cả lớp.

a) Tính số học sinh lớp 6B

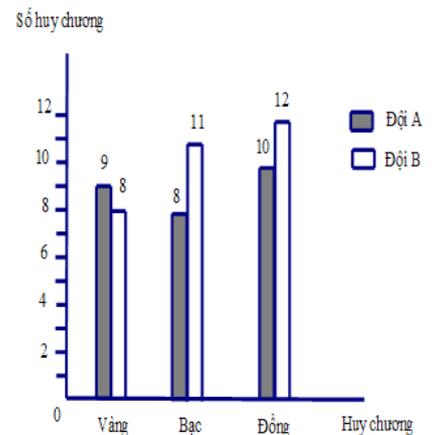
b) Tổng kết cuối năm học số học sinh khá và số học sinh giỏi chiếm 80% số học sinh cả lớp. Biết số HS giỏi bằng $\frac{5}{11}$ số học sinh khá. Tính số HS giỏi và HS khá cuối năm của lớp 6B ?

Dạng 4: Các BT về dữ liệu, xác suất thực nghiệm:

Bài 15: Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình bên:

a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A, B.

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 5 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 3,5 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.



Bài 16. Cho bảng số liệu về số lượng bé trai và bé gái được sinh ra ở một bệnh viện trong tuần đầu tiên của năm 2021 như sau:

Ngày	01	02	03	04	05	06	07
Bé gái	9	11	9	7	15	15	7
Bé trai	7	10	10	8	12	11	5

Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.

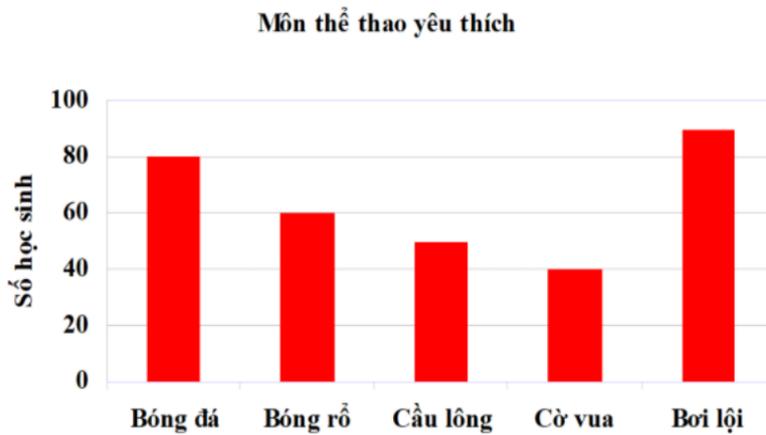
Bài 17: Một cửa hàng bán xe đạp thống kê số lượng xe đạp bán được trong bốn quý năm 2021 được kết quả như sau:

Quý 1	
Quý 2	
Quý 3	
Quý 4	
 : 10 chiếc xe	 : 5 chiếc xe

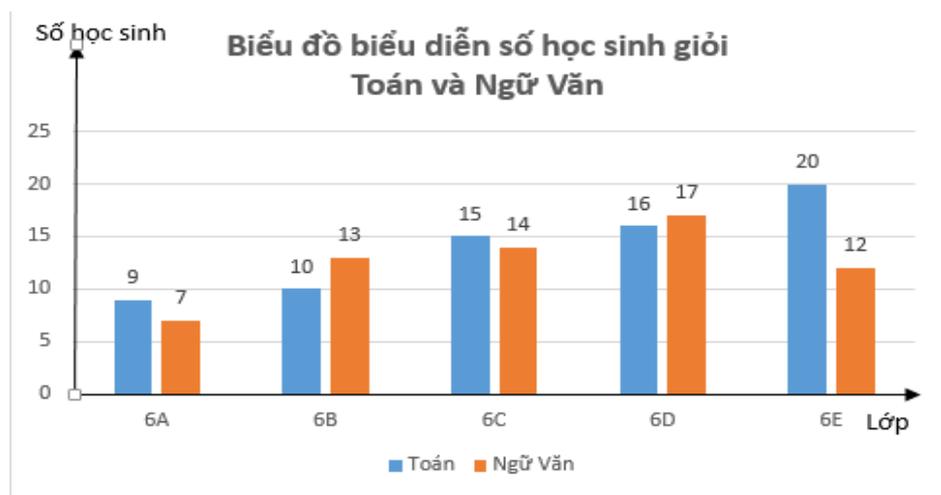
- a) Tính tổng số xe bán được trong quý 2?
- b) Tổng số xe bán được trong bốn quý là bao nhiêu?
- c) Quý 4 bán được nhiều hơn quý 1 bao nhiêu chiếc xe?

Bài 18: Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.

- a) Môn thể thao được yêu thích nhất là gì?
- b) Có bao nhiêu bạn thích cờ vua?
- c) Số HS thích bóng đá nhiều hơn số HS thích bóng rổ là bao nhiêu?



Bài 19. Biểu đồ kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E



- Số học sinh giỏi Toán của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?
- Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?
- Số học sinh giỏi Toán của lớp 6E chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?
- Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp 6A chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?
- Bạn Nam nói lớp 6D có số là 34 học sinh. Theo em, bạn Nam nói đúng không? Vì sao?

Bài 20: Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên

1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

- Màu xanh
- Màu đỏ
- Màu vàng

Bài 21: Một hộp có chứa 45 phiếu bốc thăm cùng loại. Trong đó có 36 phiếu có nội dung “Chúc bạn may mắn lần sau”, 9 phiếu có nội dung “Quà tặng”. Bạn Việt thực hiện bốc thăm lấy ngẫu nhiên một phiếu trong hộp.

- Liệt kê các kết quả có thể;
- Lập bảng thống kê số lượng phiếu ở trên;
- Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được phiếu “Quà tặng”.

Dạng 5: Hình học:

Bài 22: Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O trên đường thẳng xy.

- Viết tên các tia trùng nhau gốc O.
- Viết tên các tia đối nhau gốc O.
- Lấy điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy. Giả sử $AB = 7\text{cm}$, $AO = 3\text{cm}$. Tính OB.
- Lấy điểm M không thuộc đường thẳng xy. Kẻ tia BM. Kể tên các góc đỉnh B

có trong hình vẽ.

Bài 23: Trên tia Ax lấy hai điểm B, C sao cho $AB = 5\text{cm}, AC = 10\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC . Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC không? Vì sao?

b) Kể tên các tia đối của tia Cx

Bài 24: Vẽ tia Ot . Trên tia Ot , lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 3\text{cm}, ON = 7\text{cm}$.

a) Tính MN .

b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

Bài 25: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2\text{cm}, OB = 6\text{cm}$.

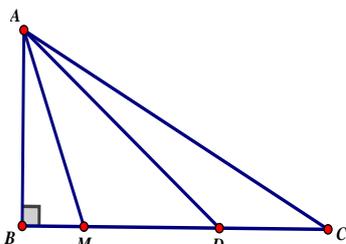
a) Tính độ dài đoạn thẳng AB .

b) Trên tia Ox lấy điểm C sao cho $OC = 4\text{cm}$. Chỉ ra A là trung điểm của đoạn OC .

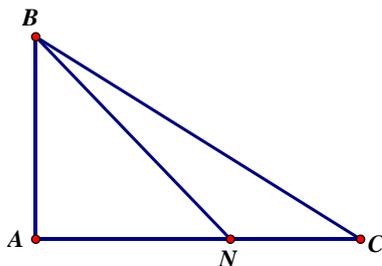
c) Chỉ ra C là trung điểm của đoạn AB .

Bài 26: Nhà Hùng cách trường học 1600 m . Hằng ngày trên đường đến trường, Hùng phải đi qua một Trạm xăng dầu, sau đó đến một cửa hàng sách nằm cách trường khoảng 300 m . Hỏi quãng đường từ trạm xăng dầu đến cửa hàng sách dài bao nhiêu mét? Biết rằng trạm xăng dầu nằm ở chính giữa nhà Hùng và trường học.

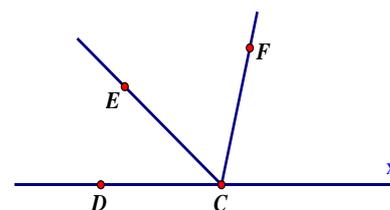
Bài 27: Viết tên các góc đỉnh A, M trong hình vẽ sau:



Bài 28: Cho hình vẽ sau. Hãy đo góc BAC, BNC, BCA, ANC . Từ kết quả đó hãy cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.



Bài 29: Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



Hình 2

Bài 30: Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- a) Vẽ ba điểm A, B, C không thẳng hàng và tia AB, đoạn thẳng AC, đường thẳng BC.
 b) Vẽ tia Ay cắt đường thẳng BC tại N không nằm giữa B và C.
 c) Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại M nằm giữa B và C.
 d) Vẽ mOn không phải là góc bẹt.
 e) Vẽ xOy là góc nhọn có điểm A nằm trong góc đó.

Dạng 6: Nâng cao.

1. Tính tổng $S = \frac{1+2+2^2+2^3+\dots+2^{2008}}{1-2^{2009}}$
 2. Cho phân số $B = \frac{2m+3}{m+1}$ ($m \in \mathbb{Z}$)
 a. Với giá trị nào của m thì B nguyên
 b. Chứng minh B là phân số tối giản
 3. Cho tổng $S = \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \dots + \frac{1}{60}$. Chứng minh $\frac{3}{5} < S < \frac{4}{5}$
 5. Tìm các giá trị nguyên của n để phân số $M = \frac{3n-1}{n-1}$ có giá trị là số nguyên

ĐỀ THAM KHẢO
ĐỀ SỐ 1.

I/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu 1. Vẽ ba đường thẳng cắt nhau tại một điểm. Chúng tạo thành bao nhiêu góc ?

- A. 12 góc. B. 15 góc. C. 18 góc. D. 21 góc.

Câu 2. Cho trước 5 tia chung gốc O. Vẽ thêm hai tia chung gốc O. Hỏi đã tăng thêm được bao nhiêu góc đỉnh O ?

- A. 10 góc. B. 11 góc. C. 12 góc. D. 13 góc.

Câu 3 : Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đến trường

Đi bộ	
Xe đạp điện	
Xe đạp	
Phương tiện khác	


(Mỗi  ứng với 3 học sinh)

Từ biểu đồ trên, em hãy cho biết: có bao nhiêu học sinh đến trường bằng xe đạp?

A. 18.

B. 6.

C. 2.

D. 12.

Câu 4 : Làm tròn số 1,32 đến chữ số thập phân thứ nhất ta được

A. 1, 30

B. 1, 40

C. 1

D. 1, 35

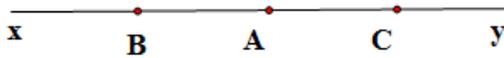
Câu 5 : Làm tròn số 1,456 đến chữ số thập phân thứ hai ta được

A. 1, 40

B. 1, 50

C. 1

D. 1,46



Hình 1

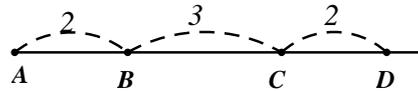
Câu 6: Trong hình 1, khẳng định nào sau đây đúng?

A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C. B. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C.

C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. D. Hai điểm A và B nằm khác phía so với C.

Câu 7 : Cho hình vẽ. Tìm khẳng định

A.

B. $AC = BD$.

sai

$AB = CD$.

C.

D. C nằm giữa

$AB = BC$.

A và D.

Câu 8 : Cho số thập phân $-45,8076$. Chữ số 5 thuộc hàng nào ?

A. Hàng đơn vị.
chục

B. Hàng

C. hàng phần chục

D. Hàng phần trăm

Câu 9 : Nhân viên một cửa hàng quần áo thống kê lại cỡ áo bán ra trong một tuần của một mẫu áo như sau: M, L, S, M, S, L, M, M, S, S, XL, L, M, S, M, M, S, L, M, M, M, S, S, M, M, XL, M, M, S, L, L, M.

(Dựa vào bảng dữ liệu trên, em hãy trả lời các câu hỏi từ 1 đến 6).

Câu 10 : Cửa hàng có bao nhiêu cỡ áo?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 11 : Kết quả của phép tính $1,2 + 2,3$ là:

A. 3,5

B. 3,6.

C. 1,56.

D. 1,43.

Câu 12 : Kết quả của phép nhân $\frac{-5}{9} \cdot \frac{6}{5}$ là

A. $\frac{-30}{45}$

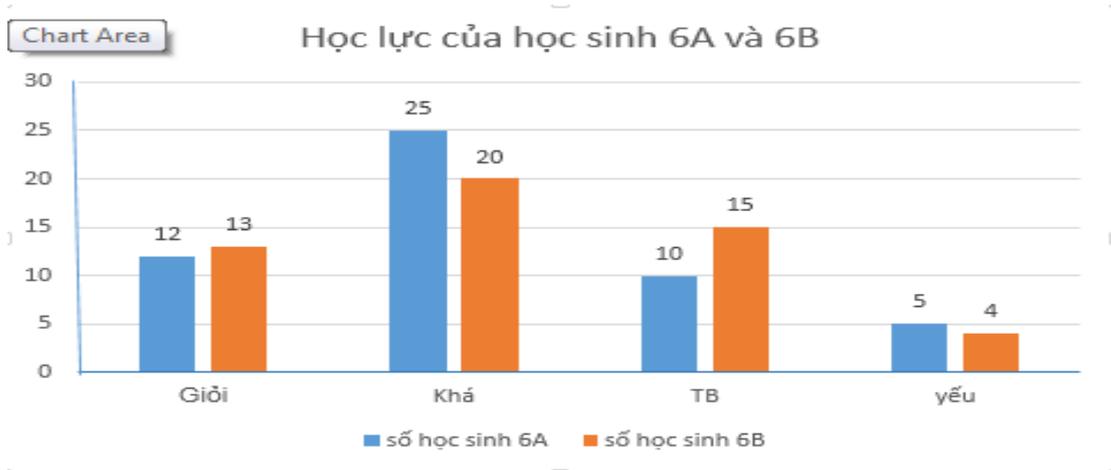
B. $\frac{30}{45}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{-3}{4}$

II/ TỰ LUẬN : (7 điểm)

Bài 1.(1,5 điểm) Cho biểu đồ cột kép sau. Em hãy cho biết:



- So sánh số học sinh giỏi của hai lớp?
- So sánh số học sinh yếu của hai lớp?
- Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
- Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh yếu của lớp 6B so với số học sinh cả lớp?

Bài 2: (1,5 điểm) Tính:

a) $\frac{-3}{4} + \frac{2}{7} + \frac{-1}{4} + \frac{3}{5} + \frac{5}{7}$

b) $\frac{-5}{8} \cdot \frac{-12}{29} \cdot \frac{8}{-10} \cdot 5,8$

c) $50\% \cdot 1\frac{1}{3} \cdot 10 \cdot \frac{7}{35} \cdot 0,75$

d) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + 1\frac{5}{7}$

Bài 3(1 điểm) Tìm x, biết:

a) $x - \frac{4}{7} = \frac{3}{2}$

b. $\frac{2}{3} : x = 1,4 - \frac{12}{5}$

c) $\left(x - \frac{4}{5}\right)\left(x + 2\frac{1}{5}\right) = 0$

d) $-\frac{2}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{1}{10}$

Bài 4: (1 điểm) Ba bạn cùng góp một số tiền để mua sách tặng thư viện. Bạn thứ nhất góp được $\frac{1}{5}$ tổng số tiền, bạn thứ hai góp được 60% số tiền còn lại, bạn thứ ba thì góp được 32000 đồng. Hỏi cả ba bạn góp được bao nhiêu tiền?

Bài 5: (1,5 điểm) Cho đoạn thẳng AB có độ dài 8cm .Điểm M nằm giữa A và B sao cho AM =4cm .

- Vẽ hình, Tính độ dài đoạn thẳng MB

- b) Điểm M có phải là trung điểm của AB không ? Vì sao?
 c) Lấy K nằm ngoài đường thẳng AB, vẽ tia MK. Kể tên các góc đỉnh M có trong hình vẽ.

Bài 6: (05 điểm) Thực hiện phép tính $\frac{2}{1.4} + \frac{2}{4.7} + \dots + \frac{2}{97.100}$

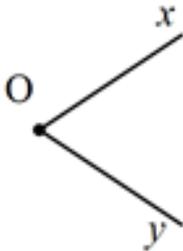
ĐỀ SỐ 2.

I/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu 1. Trong các câu sau, câu nào đúng?

- A. Góc là hình gồm hai đường thẳng cắt nhau. B. Góc là hình gồm hai đoạn thẳng chung một đầu.
 C. Góc là hình gồm hai tia chung gốc. D. Góc là hình gồm hai tia.

Câu 2. Cho hình vẽ. Khẳng định nào sau đây là đúng?

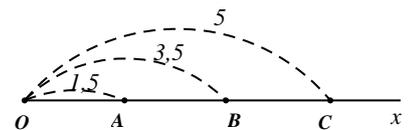


- A. xOy , đỉnh x , cạnh Ox , Oy . B. yxO , đỉnh y , cạnh Ox , Oy .
 C. xOy , đỉnh O , cạnh Ox , Oy . D. xOy , đỉnh O , cạnh xO , yO .

Câu 3 : Trên tia Ox lấy ba điểm A, B, C sao cho $OA = 1,5cm$; $OB = 3,5cm$ và $OC = 5cm$

Chọn kết quả sai

- A. $OA = BC$. B. $OB = AC$. C. $AB = BC$. D. $BC = 1,5cm$.



Câu 4 : Bốn bạn Việt, Nam, Chiến, Thắng lần lượt sút bóng vào gôn. Mỗi bạn được đá 10 quả, mỗi lần đá vào gôn được 1 tích (✓), kết quả như sau

Việt	✓✓✓✓✓
Nam	✓✓✓✓✓✓✓✓
Chiến	✓✓✓✓
Thắng	✓✓✓✓✓✓✓✓

Bạn nào đá được vào gôn nhiều nhất?

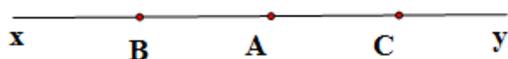
- A. Việt. B. Nam. C. Chiến. D. Thắng.

Câu 5 : Số 60,996 làm tròn đến chữ số hàng đơn vị là

- A. 61 B. 60 C. 60.9 D. 60.95

Câu 6 : Cho số 1,3765. Làm tròn số này đến hàng phần nghìn ta được

- A. 1,380 B. 1,376 C. 1,3776 D. 1,377



Hình 1

Câu 7: Trong hình 1, khẳng định nào sau đây sai?

- A. Tia Bx và tia By là 2 tia đối nhau. B. Tia Bx và tia BA là 2 tia đối nhau.
C. Tia Cx và tia Ax là 2 tia trùng nhau. D. Tia Cy và tia Cx là 2 tia đối nhau.

Câu 8 : Hàng phần trăm của $-9,1025$ là

- A. 1 B. 0. C. 5 D. 2

Câu 9 : Nhân viên một cửa hàng quần áo thống kê lại cỡ áo bán ra trong một tuần của một mẫu áo như sau: M, L, S, M, S, L, M, M, S, S, XL, L, M, S, M, M, S, L, M, M, M, S, S, M, M, XL, M, M, S, L, L, M.

(Dựa vào bảng dữ liệu trên, em hãy trả lời các câu hỏi từ 1 đến 6).

Câu 10 : Bảng dữ liệu ở trên là bảng gì?

- A. Bảng thống kê. B. Bảng dữ liệu ban đầu.
C. Bảng cỡ áo. D. Bảng kê bán hàng.

Câu 11 : Một cuốn sách giá 15 000đ. Trong đợt phát hành sách chào mừng năm học mới, nhà xuất bản giảm giá 20%. Khi đó cuốn sách được bán với giá là:

- A. 14 000đ B. 13 000đ C. 12 000đ D. 10 000đ

Câu 12 : Kết quả của phép tính $(-0,346) + (-12,78)$ là:

- A. $-13,164$ B. $-12,434$. C. $-12,162$. D. $-13,126$.

II/ TỰ LUẬN : (7 điểm)

Bài I (1,5 điểm) Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lý nếu có thể):

a) $1,6 + 4,3$

c) $17,4 + 40 + 32,6$

e) $\frac{-4}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{-4}{7} \cdot \frac{4}{9} + 3\frac{4}{7}$

b) $\frac{1}{4} + \frac{5}{6} + \frac{7}{4} + \frac{1}{6}$

d) $\frac{7}{8} + \frac{3}{8} : 3 - 1\frac{2}{3}$

Bài II (1 điểm) Tìm x , biết:

a) $x - 2,8 = 5,6$

c) $\frac{3}{8} \cdot x + \frac{1}{7} = \frac{1}{8}$

e) $\frac{11}{25} : x = \frac{2}{1.4} + \frac{2}{4.7} + \dots + \frac{2}{97.100}$

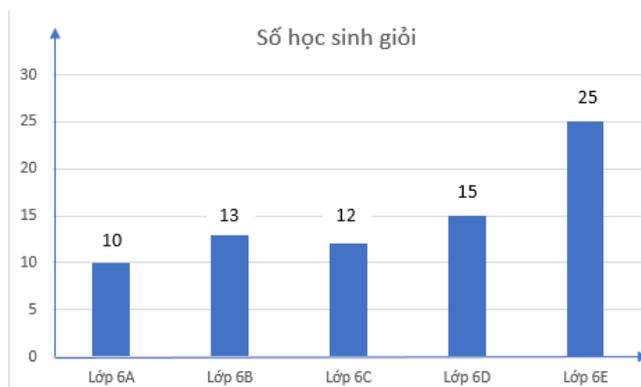
b) $x - \frac{1}{4} = \frac{5}{12}$

d) $\left(x - \frac{7}{10}\right) \cdot \frac{6}{7} = \frac{-12}{35}$

Bài III (1 điểm): Một cửa hàng bán trái cây lúc đầu có 50kg táo, Buổi sáng bán được 60% số táo có trong cửa hàng. Buổi chiều của hàng bán tiếp 75% số táo còn lại. Hỏi cửa hàng đó bán được bao nhiêu kg táo?

Bài IV (1,5 điểm)

Biểu đồ sau thống kê xếp loại học lực giỏi của khối 6 của một trường THCS:



- 1) Lớp nào có nhiều học sinh giỏi nhất? Lớp nào có ít học sinh giỏi nhất?
- 2) Lớp 6D hơn lớp 6C bao nhiêu học sinh giỏi?
- 3) Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi của lớp 6A với số học sinh giỏi của lớp 6E.

4) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi của lớp 6B so với số học sinh giỏi của toàn khối 6 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Bài V (1,5 điểm) Cho đoạn thẳng CD có độ dài 10 cm. Điểm I nằm giữa C và D sao cho CI = 5 cm.

a) Vẽ hình, tính độ dài đoạn thẳng ID.

b) Điểm I có phải là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

c) Lấy điểm A nằm ngoài đường thẳng CD, vẽ tia IA. Kể tên các góc đỉnh I có trong hình vẽ.

Bài VI (0,5 điểm). Chứng minh rằng: $\frac{3}{5} < \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \frac{1}{33} + \dots + \frac{1}{60} < \frac{4}{5}$

ĐỀ SỐ 3.

I/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

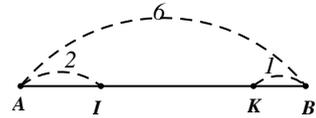
Câu 1 : Lúc 4 giờ đúng thì kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

- A.** Một góc bẹt;
- B.** Một góc vuông;
- C.** Một góc tù;
- D.** Một góc nhọn.

Câu 2 . Số đo của góc tạo thành giữa kim phút và kim giờ của đồng hồ lúc 7 giờ đúng bằng:

- A.** ab ;
- B.** xy ;
- C.** ab ;
- D.** M .

Câu 3 : Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$. Lấy các điểm I và K trên đoạn thẳng này sao cho $AI = 2cm$, $BK = 1cm$. Tính độ dài IK.



- A.**
- B.** 2cm
- C.** 3cm
- D.** 4cm

1cm

Câu 4 : Một hệ thống siêu thị thống kê số thịt lợn bán được trong bốn tháng đầu năm 2021 như sau:

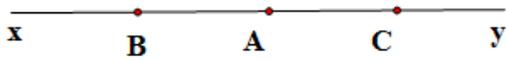
Tháng 1	
Tháng 2	
Tháng 3	
Tháng 4	
	 : 10 tấn

Tháng nào hệ thống siêu thị bán được nhiều thịt lợn nhất?

- A.** Tháng 1.
- B.** Tháng 2.
- C.** Tháng 3.
- D.** Tháng 4.

Câu 5 : Giá niêm yết của một hộp sữa là 840000 đồng. Trong chương trình khuyến mại, mặt hàng này được giảm giá 15%. Em hãy ước lượng khi mua một hộp sữa người mua cần phải trả số tiền là.

- A.** 126000 đồng
- B.** 710000 đồng
- C.** 825000 đồng
- D.** 518000 đồng



Hình 1

Câu 6 : Trong hình vẽ trên, khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Tia AB và tia CB là 2 tia trùng nhau.
- B. Tia AB và tia BA là 2 tia đối nhau.
- C. Tia AC và tia Cy là 2 tia trùng nhau.
- D. Tia AB và tia Ax là 2 tia trùng nhau.

Câu 7 : Trong các số sau đây, số nào là phân số thập phân ?

- A. $\frac{-12}{1000}$.
- B. $\frac{46}{999}$
- C. $\frac{17}{30}$
- D. $\frac{-123}{200}$

Câu 8 : Dữ liệu trên được sắp xếp lại vào bảng sau. Em hãy điền vào ô trống.

Cỡ áo	S	M	L	XL
Số áo đã bán	9	15		2

- A. 3
- B. 5.
- C. 6.
- D. 8.

Câu 9 : Một lớp học có 20 bạn nữ chiếm 40% số học sinh của lớp. Số học sinh của lớp đó là:

- A. 40
- B. 60
- C. 55
- D. 50

Câu 10 : Giá trị của x thoả mãn $2,4 + 7,6 + x = 11,748$ là:

- A. 1,23 .
- B. 1,32 .
- C. 12,3 .
- D. 1,748 .

Câu 11 : Trong vườn có 12 cây cam và 28 cây chanh. Tìm tỉ số phần trăm số cây cam so với số cây trong vườn?

- A. 57% .
- B. 30% .
- C. 7,5% .
- D. 75% .

Câu 12 : Biết tỉ số phần trăm nước trong dưa hấu là 98% . Tính lượng nước có trong 5 kg dưa hấu ?

- A. 4,9 kg .
- B. 4,8 kg .
- C. 4,7 kg .
- D. 4,6 kg

II/ TỰ LUẬN : (7 điểm)

Bài I (1,5 điểm) Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lý nếu có thể):

a) $1,4 + 3,5$

c) $25,4 + 20 + 74,6$

e) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{7}{9} + 2\frac{3}{7}$

b) $\frac{1}{6} + \frac{5}{9} + \frac{5}{6} + \frac{4}{9}$

d) $\frac{6}{7} + \frac{5}{7} : 5 - 1\frac{3}{5}$

Bài II (1 điểm) Tìm x , biết:

a) $x - 2,4 = 4,8$

c) $\frac{3}{5} \cdot x + \frac{1}{5} = \frac{1}{6}$

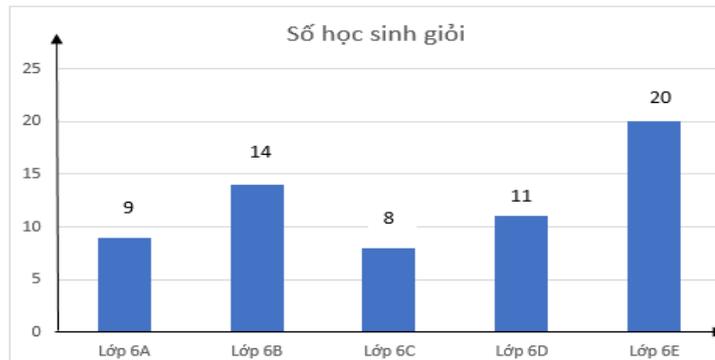
e) $\frac{11}{10} : x = \frac{5}{1.4} + \frac{5}{4.7} + \dots + \frac{5}{97.100}$

b) $x - \frac{3}{5} = \frac{1}{10}$

d) $\left(x - \frac{9}{10}\right) \cdot \frac{6}{7} = \frac{-12}{35}$

Bài III (1 điểm) : Một thùng gạo có 60kg. Lần thứ nhất lấy đi $\frac{2}{5}$ số gạo đó.Lần thứ hai người ta lấy đi $\frac{1}{4}$ số gạo còn lại. Hỏi cuối cùng thùng gạo còn lại bao nhiêu kí.**Bài IV** (1,5 điểm)

Biểu đồ sau thống kê xếp loại học lực giỏi của khối 6 của một trường THCS:



- Lớp nào có nhiều học sinh giỏi nhất? Lớp nào có ít học sinh giỏi nhất?
- Lớp 6B hơn lớp 6A bao nhiêu học sinh giỏi?
- Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi của lớp 6C với số học sinh giỏi của lớp 6E.
- Tính tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi của lớp 6B so với số học sinh giỏi của toàn khối 6 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Bài V (1,5 điểm) Cho đoạn thẳng AB có độ dài 6 cm. Điểm K nằm giữa A và B sao cho $AK = 3$ cm.

- Vẽ hình, tính độ dài đoạn thẳng KB.
- Điểm K có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?
- Lấy điểm C nằm ngoài đường thẳng AB, vẽ tia KC. Kể tên các góc đỉnh K có trong hình vẽ.

Bài VI (0,5 điểm). Chứng minh rằng: $\frac{3}{5} < \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \frac{1}{33} + \dots + \frac{1}{60} < \frac{4}{5}$

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II - MÔN NGỮ VĂN 6**A. Nội dung ôn tập:**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận. - Xác định được từ mượn; yếu tố Hán Việt; <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Xác định được nghĩa của yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được một bài học từ văn bản. <p>Vận dụng cao:</p>
		2. Truyện ngắn	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện ngắn. - Nhận biết được ngôi kể. - Nhận ra từ láy. <p>Thông hiểu:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, được cách kể chuyện. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
2	Viết	1. Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm	<p>Viết được bài văn:</p> <p>Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống (hiện tượng học sinh xả rác bừa bãi/ học sinh hút thuốc lá điện tử/ học sinh ham mê điện tử quá đà/ bạo lực học đường,...) ; nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết; đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.</p>

B. Một số đề ôn tập:**ĐỀ 1****Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác

trống rỗng.

(Trích *Bức xúc không làm ta vô can*, Đặng Hoàng Giang, tr.76 – 77, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản thông tin
B. Văn bản nghị luận
C. Văn bản tự sự
D. Văn bản biểu cảm

Câu 2: Trong câu *Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.* Cụm từ *Đêm khuya* là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?

- A. Thời gian
B. Nơi chốn
C. Mục đích
D. Cách thức

Câu 3: Trong câu *Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp, từ giao tiếp là từ mượn của ngôn ngữ nào?*

- A. Hán Việt
B. Nhật
C. Anh
D. Pháp

Câu 4: Câu *Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* được xem là một bằng chứng trong văn bản nghị luận.

- A. Đúng
B. Sai

Câu 5: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.
B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.
C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.
D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

Câu 6: Từ *cụt lủn* trong câu *Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.* có nghĩa là:

- A. Quá ngắn đến mức không bình thường
B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có
C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi
D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi

Câu 7: Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì?

- A. Coi thường
B. Chê bai
C. Phê phán
D. Chế giễu

Câu 8: Phần câu sau có nhiều vị ngữ: *trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* Cho biết tác dụng của nó.

- A. Giúp cho việc miêu tả các trạng thái của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

B. Giúp cho việc miêu tả các hành động của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

C. Giúp cho việc miêu tả các tình cảm của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

D. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 9: Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao?

Câu 10: Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

Phần II. Viết

Có ý kiến cho rằng “Chơi game chỉ có tác hại.” Em có tán thành suy nghĩ này không? Hãy nêu ý kiến của em và nêu ra những lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến ấy

ĐỀ 2

Phần I. Đọc hiểu

Người bạn mới

Buổi học hôm nay có chuyện “hay” quá! Vừa về đến nhà Tú khoe ngay với mẹ:

- Mẹ ơi! Lớp con có một thằng...

Mẹ ngẩng lên:

- Sao lại thằng?

Tú vẫn hớn hờ:

- Vâng! Một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm!

Mẹ nhìn em:

- Buồn cười làm sao?

- Hí hí! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!

Mẹ hỏi:

- Áo con gái thế nào?

Tú vừa cười vừa kể rằng: Cái “thằng ấy” mới xin chuyển về, vào lớp 5C của con, nó mặc cái quần ngắn ơi là ngắn và cái áo sơ mi ở trong chiếc áo len thì lại cổ lá sen. Kiểu cổ áo của con gái. Thế có buồn cười không?

- Cái thằng ấy, mẹ ạ...

Mẹ lắc đầu:

- Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn là thằng nọ thằng kia. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?

Tú lúng túng:

- Con... con cũng chưa biết ạ!

- Không biết một tí gì hết?

Tú ngán ngừ, rồi thưa:

- Nó dốt lắm mẹ ạ. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.

Nghe Tú nói, vẻ mặt mẹ vẫn không vui. Mẹ nhìn em có ý trách:

- Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ? Tên bạn ấy là gì?

- Là Nam. Phó Văn Nam mẹ ạ. Buồn cười quá cơ!

- Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé! Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi. Ngay bài toán tập đầu tiên làm ở lớp mới, không cần phải hỏi bạn ngồi bên cạnh, không xem bài của ai, cậu ấy đã được hẳn mười điểm. Mà chữ viết nữa chứ, rất đẹp.

Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi. Đến cái ti vi, bố mẹ cậu ấy cũng không có tiền để mua. Nam phải chuyển trường đi theo bố mẹ, vì mãi đến bây giờ cơ quan mới chia nhà cho. Trước đây là đi ở nhờ. Bố mẹ Nam có hai con. Chị Nam là con gái, áo quần mặc chật từ lúc bé, có cái nào mẹ lại mặc cho Nam. Mặc ở nhà và mặc ở trường cũng được. Mẹ Nam bảo Nam là: Bộ mặc ở ngoài thì cần phải đúng là của con trai. Lớn hơn nữa, thì thôi. Giờ còn bé thì mặc tạm. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam. Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. Mặc áo thừa của chị, mà vẫn học giỏi, lại biết thương mẹ, chứ không đua đòi, thấy ai có cái gì cũng muốn có theo.

Ngay hôm đó, về nhà Tú khoe:

- Mẹ ơi! Bạn Nam ấy, hay lắm mẹ ạ!

Mẹ hỏi:

- Hay làm sao?

- Bạn ấy là học sinh giỏi và ... ngoan, mẹ ạ!

Mẹ nhìn em. Ánh mắt mẹ cười vui...

(Phong Thu - Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng)

Câu 1. Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

a. Văn bản “Người bạn mới” thuộc thể loại truyện gì?

- A. Truyện đồng thoại
- B. Truyện ngắn
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện cổ tích

b. Văn bản “Người bạn mới” viết về đề tài gì?

- A. Thiên nhiên
- B. Thời tiết
- C. Gia đình
- D. Bạn bè

c. Trong văn bản, câu nào sau đây là lời nhân vật?

- A. Bạn ấy là học sinh giỏi và ... ngoan, mẹ ạ!
- B. Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.
- C. Tú nghe bạn kể mà thương bạn.
- D. Ánh mắt mẹ cười vui...

d. Trong văn bản “Người bạn mới”, người kể chuyện là ai?

- A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện
- B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện
- C. Người kể không tham gia vào câu chuyện

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

e. Văn bản “Người bạn mới” chủ yếu khắc họa nhân vật Tú ở phương diện nào?

- A. Hình dáng
- B. Tâm trạng
- C. Hành động
- D. Ngôn ngữ

f. Câu nào sau đây có trạng ngữ?

- A. Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi.
- B. Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!
- C. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.
- D. Mẹ nhìn em.

Câu 2. Viết khoảng 5 câu văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Tú trong văn bản “Người bạn mới”.

Câu 3. Trong cuộc sống, khi bị bạn bè hiểu lầm, em sẽ ứng xử như thế?

Phần II. Viết

Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

REVISION FOR TERM-TEST II

-GRADE 6-

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.

- | | | | |
|--|-------------------|---------------------|--------------------|
| 1. A. <u>l</u> eft | B. <u>w</u> est | C. <u>s</u> cene | D. <u>b</u> ell |
| 2. A. <u>g</u> ame | B. <u>f</u> amily | C. <u>p</u> rogram | D. <u>t</u> raffic |
| 3. A. <u>h</u> ealthy
marath <u>o</u> n | B. <u>b</u> oth | C. <u>w</u> eather | D. |
| 4. A. <u>c</u> old
histor <u>i</u> c | B. <u>b</u> oat | C. <u>p</u> ostcard | D. |
| 5. A. <u>h</u> ead | B. <u>b</u> each | C. <u>r</u> eady | D. <u>d</u> ead |

II. Choose the best answer to complete the sentences.

1. The Statue of Liberty in the U.S. is a famous _____.
A. monument B. museum C. landmark D. square
2. The _____ air in the city is badly affecting the health of the residents.
A. clean B. polluted C. hot D. fres
3. Kids like _____ programmes because they are funny.
A. cartoon B. discovery C. documentary D. news
4. Tea is still the most _____ drink in Britain.
A. expensive B. popular C. unpopular D.
healthy
5. Billy turned on the radio to listen to the _____.
A. documentary B. cartoons C. sports news D.
romance
6. He likes outdoor _____ such as football and cycling.
A. events B. exercises C. games D.
activities
7. The comedy is long, but it's funny and _____.
A. serious B. boring C. entertaining D.
clumsy
8. Their city is very _____, and it has a lot of new buildings.
A. old B. modern C. polluted D. noisy
9. Paul was the _____ for the game show, and we were the viewers.
A. MC B. interviewer C. newsreader D. writer
10. I want to learn skateboarding, but I don't have a _____.
A. racket B. bicycle C. boat D.
skateboard

III. Fill in the blanks with the correct form or tense of the verbs *play, go, do, watch, like, have, take, see.*

1. They are planning to _____ fishing in the Lake Erie.
2. The first World Cup _____ place in Uruguay.
3. We went to the city centre and _____ dinner last night.
4. Which activity do you prefer, doing aerobics or _____ tennis?
5. Jonathan _____ the sports channel every weekend.
6. He can _____ karate, but he's not very good at it.
7. Did you _____ the London Bridge when you visited England?
8. Robert doesn't play sports. He _____ reading comics.

IV. Choose the best answer to complete the sentences.

1. _____ does your sister watch TV? - Every evening.
A. When B. How much C. What time D. How often
2. *Shaun the Sheep* _____ his favourite cartoon when he was a child.
A. is B. are C. was D. were
3. My puppy is very cute, and _____ name is Milo.
A. it B. its C. my D. mine
4. My father _____ as a television news editor from 2018 to 2021.
A. worked B. works C. is working D. work
5. Mia _____ school last year and moved to Toronto to find a job.
A. left B. leaves C. is leaving D. leaves
6. Lillian loves sunbathing, _____ she often goes to the beach.
A. but B. so C. because D. although
7. _____ me the remote control, please.
A. To give B. Giving C. Give D. You give

8. _____ swimming in the lake. It's dangerous.

- A. Not go B. No going C. Don't go D. Not to go

9. _____ kind of sports do you play? - Table tennis.

- A. How B. What C. How many D. Which

10. I can play shuttlecock, _____ I'm not really good at it.

- A. so B. because C. and D. but

V. Choose the word or phrase that needs correcting.

1. A few days ago my father buys a new soccer ball for me.

- A B C D

2. What often do you watch this animal programme?

- A B C D

3. Doing exercise is good, but doesn't do too hard.

- A B C D

4. These photos of her sister show off hers smooth black hair.

- A B C D

5. When are you going to spend your vacation? - In Nha Trang.

- A B C D

VI. Write the correct form or tense of the verbs in brackets.

1. There _____ (be) an interesting game show on TV yesterday.

2. He _____ (usually, walk) to the park and plays shuttlecock with his friends.

3. The tourists _____ (want) to try the famous Toblerone chocolate from Switzerland.

4. They _____ (cancel) the picnic because the weather was really bad.

5. Ms. Ronnie can't meet you right now because she _____ (teach) in the classroom.

- A. Because they haven't played in every tournament so far.
- B. Because they have played in all tournaments and won World Cup five times.
- C. Because no one could beat them in every competition.
- D. Because Germany and Italy have only won World Cup four times.
5. Which of the following is NOT true?
- A. The first World Cup was in 1930.
- B. Uruguay won the first World Cup.
- C. France have won World Cup once.
- D. South Africa held the first African World Cup.

VIII. Fill in each blank with a word in the box.

it	include	on	attract	many	watching	buildings
fireworks						

Sydney is a city (1) _____ the east coast of Australia which is the capital city of New South Wales. About five million people live in Sydney which makes (2) _____ the biggest city in Oceania. In Sydney, there are many famous (3) _____ : the Sydney Opera House, the Queen Victoria Building and the Sydney Harbour Bridge. Sydney has a large harbour and (4) _____ beaches. The most famous beach is Bondi Beach.

Sydney has lots of things to see and do. These (5) _____ visiting Taronga Zoo - the northern side of the harbour, eating food, looking at art or (6) _____ sports (like cricket or rugby) or walking down George Street which has many nice shops. Sydney has some of Australia's best shopping areas. Many people go to Sydney City to watch the great (7) _____ display over the harbour on New Year's Eve. Sydney holds events throughout the year that (8) _____ tourists from around the world, some namely events are Vivid Sydney, Royal Easter Show, and more.

XII. Write complete sentences using the prompts given.

1. not/ watch/ TV/ until/ midnight!

2. Michael/ go swimming/ nearly/ every day.

3. you/ join in/ the sports competition/ yesterday?

4. That tennis player/ not/ take part/ the tournament/ last week.

5. The weather there/ be/ hot/ than/ in my place.

6. The Merlion/ have/ the head/ a lion/ and/ the body/ a fish.

7. My mother/ always/ wear/ her helmet/ when/ she/ ride/ a bike.

8. Each year/ the Golden Gate Bridge/ attract/ more/ 10 million visitors.

IX. Complete the second sentence so that it means the same as the first one.

1. William James is a friend of mine.

William James is one _____

2. It's a good idea to discuss the problem with our teacher.

We should _____

3. It's essential that you wear protective clothing in this area.

You must _____

4. When do you usually wake up in the morning?

What _____ ?

5. Although that programme was interesting, I didn't watch it.

That programme was interesting, _____

6. Let's watch some movies on TV tonight.

Why don't _____ ?

7. You mustn't be late for school, or you'll have trouble with Ms. Loan.

Don't _____

8. Because Jack wants to get excellent marks, he studies hard.

Jack wants to get excellent marks, _____

X. Write the correct form of the verbs in brackets.

1. The air _____ (not be) so polluted if people _____ (not drive) too many cars.

2. What _____ you _____ (do) if you _____ (see) somebody litter?

3. If we _____ (keep) using oil, we _____ (run) out of it soon.

4. Bella _____ (harm) the environment if she _____ (not reuse) her old items.

5. I _____ (buy) recycled bags if they _____ (not cost) much.

6. _____ it _____ (be) better if Carlos _____ (go) to school by bus?

7. We _____ (save) more trees if we _____ (use) paper economically.

8. If there _____ (be) flood, many people _____ (lose) their homes.

9. If he _____ (give) his old clothes to charity, he _____ (help) people in need.

10. Wild animals _____ (die) if people _____ (continue) destroying their habitats.

XI. Combine the sentences using conditional sentence type 1 and the words given.

1. Factories dump waste into rivers. A lot of fish die.

If _____

2. People keep using plastic bags. Oceans are full of plastic garbage.

If _____

3. They go to work by taxi. They don't save a lot of money.

They won't _____

4. People build too many houses. Land for farming decreases.

Land for farming _____

5. The Earth becomes hotter. The polar ice cap melts.

If _____

XII. Choose the best answers to complete the sentences.

1. I've finished _____ my homework and I'm going to _____ bed now.

A. the - 0 B. 0 - 0 C. the - the D. a - a

2. Daisy will become 'greener' if she _____ a reusable shopping bag.

A. carry B. carries C. will carry D. carried

3. What will you do if you _____ someone throwing trash on the street?

A. can see B. will see C. see D. saw

4. If we _____ more plants, we _____ soil pollution.

A. will grow - reduce B. grew - will reduce
C. grow - will reduce D. are growing - will reduce

5. If you bring water bottles to a picnic, what type of bottles _____?

A. do you bring B. should you bring C. are you bringing D. you will bring

6. Solar panels are _____ example of _____ renewable energy technologies.

A. an - a B. the - the C. the - a D. an - 0

7. _____ method of transportation has _____ major effect on _____ environment.

A. The - a -the B. A - a - an C. The - the - the D. 0 - a - an

8. If students _____ to school by bus, there _____ less traffic.

A. go - will be B. will go - is C. will go - will be D. go - is

9. _____ your food in a reusable box if you bring it to school?

A. Will you not put B. You won't put C. You will put D. Will you put

10. Is it true that _____ water conducts heat faster than _____ air?

A. the - an B. a - an C. the - the D. 0 - 0

XIII. Choose the word or phrase that needs correcting.

1. If we don't use recycled paper, we will save a lot of trees.

A B C D

2. Streets will be cleaner if people puts trash in a trash bin.

A B C D

3. People can have breathing problems if they will breathe polluted air.

A B C D

4. If she doesn't use plastic bags, she will help to reduce a plastic waste.

A B C D

5. If plastic waste is thrown away, it will be dangerous for environment.

A B C D

XIV. Complete the second sentence so that it means the same as the first one.

1. It's forbidden to throw garbage there.

You mustn't _____

2. Stop polluting the lake, or the fish will die.

If we don't _____

3. Reducing plastic waste is helpful for our life.

We should _____

4. Because we don't recycle paper, we don't save lots of trees.

If we _____

5. Scientists advise not using too many plastic containers.

People shouldn't _____

6. I don't think bicycling will pollute the air.

I think bicycling _____

7. Don't waste oil, or it will run out soon.

If people _____

8. Cities are convenient, but the air in cities is polluted.

Although _____

XV. Complete the second sentence so that it means the same as the first one.

1. It's forbidden to throw garbage there.

You mustn't _____

2. Stop polluting the lake, or the fish will die.

If we don't _____

3. Reducing plastic waste is helpful for our life.

We should _____

4. Because we don't recycle paper, we don't save lots of trees.

If we _____

5. Scientists advise not using too many plastic containers.

People shouldn't _____

XVI. Rearrange the words to make meaningful sentences.

1. by/ future apartment/ will be/ the sea/ My
2. not/ The future car/ might/ run/ electricity/ on
3. by/ UFO house/ be surrounded/ will/ lots of trees/ His
4. in/ live/ People in the city/ might/ houses/ under the ground
5. everywhere/ you/ Will/ travel/ a/ in/ motorhome?
6. houseboat/ We/ the lake/ will/ on/ have/ a
7. on/ People/ wireless TVs/ use/ Mars/ might
8. be/ big trees and flowers/ There/ my garden/ in/ will

II. Complete the second sentence so that it means the same as the first one.

1. There will be about twenty rooms in their dream palace.

Their dream palace will _____

2. I'm not sure about living in an apartment in a skyscraper.

I mightn't _____

A. Sứa, hải quỳ, san hô.
thần lẩn.

B. Cá chép, ếch đồng,

C. Giun đất, rươi, đĩa.

D. Thỏ, lợn, cá voi, nhím.

Câu 7: Đặc điểm: “Thân hình thon, đẹp hai bên, hô hấp bằng mang, di chuyển bằng vây” là của lớp nào?

A. Lớp lưỡng cư.

B. Lớp bò sát

C. Lớp Chim.

D. Lớp cá.

Câu 8: Động vật có xương sống bao gồm các lớp:

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, chân khớp.

B. Ruột khoang, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 9: Cá heo là đại diện của lớp động vật nào?

A. Lớp cá.

B. Lớp Thú.

C. Lớp bò sát.

D. Lớp

chim

Câu 10: Những đại diện nào sau đây thuộc ngành chân khớp?

A. Sứa, hải quỳ, san hô

B. Cá chép, ếch đồng, thần lẩn.

C. Giun đất, rươi, đĩa.

D. Châu chấu, nhện, tôm sông.

Câu 11. Những đại diện nào sau đây thuộc lớp giun tròn

A. Thủy tức, sứa, hải quỳ.

B. Sán lá gan, sán dây.

C. Giun kim, giun đũa, giun móc câu.

D. tôm, ve, châu chấu.

Câu 12. Trong các vật sau đây vật có thể biến dạng như lò xo là

A. viên đá.

B. mảnh thủy tinh.

C. dây cao su.

D. ghế

gỗ.

Câu 13. Cốc nước nóng, hòn than đang cháy có năng lượng dưới dạng

A. nhiệt năng.

B. động năng.

C. quang năng.

D. điện năng.

Câu 14: Một em bé thả một quả bóng cao su xuống sàn nhà. Khi quả bóng chạm sàn nhà thì lực của sàn nhà tác dụng lên quả bóng.

A. chỉ làm cho quả bóng biến đổi chuyển động.

B. chỉ làm cho quả bóng biến dạng.

C. vừa làm cho quả bóng biến dạng, vừa làm cho quả bóng biến đổi chuyển động.

D. không làm cho quả bóng biến dạng cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng

Câu 15: Độ dẫn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với:

A. Khối lượng của vật treo

B. Lực hút của trái đất

C. Độ dẫn của lò xo

D. Trọng lượng của lò

xo

Câu 16: Một lò xo xoắn có độ dài ban đầu là 10,5cm. Khi treo một quả cân 100g thì độ dài của lò xo là 11cm. Nếu treo quả cân 500g thì lò xo bị dẫn ra so với ban đầu một đoạn bao nhiêu?

A. 0,5cm

B. 1cm

C. 2cm

D.

2,5cm



Câu 17: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

- A. Khi viết phấn trên bảng. C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.
 B. Viên bi lăn trên mặt đất. D. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động trên đường

Câu 18: Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?

- A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã. B. Xe ô tô bị lầy trong cát.
 C. Giày đi mãi, đế bị mòn. D. Bôi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

Câu 19: Quan sát hình dưới đây và cho biết, vận động viên đã tác dụng lực gì vào quả tạ?



- A. lực đẩy. B. lực nén. C. lực kéo. D. lực uốn.

Câu 20: Đơn vị của lực là gì?

- A. Newton(N) B. Kilogram(Kg) C. Met (m) D. Kelvin(K)

Câu 21: Dụng cụ dùng để đo lực là:

- A. Lực kế. B. Cân. C. Nhiệt kế D. Đồng hồ

Câu 22: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

- A. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.
 B. Một hành tinh trong chuyển động xung quanh một ngôi sao.
 C. Quả táo rơi từ trên cây xuống.
 D. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

Câu 23: Trong các lực sau đây, lực nào là lực tiếp xúc?

- A. Lực hút do Trái Đất tác dụng lên mặt trăng.
 B. Lực hút của Mặt trời tác dụng lên Trái Đất.
 C. Lực do Trái Đất tác dụng lên bóng đèn treo trên trần nhà.
 D. Lực do gió tác dụng vào cánh buồm.

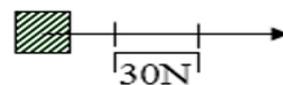
Câu 24: Hình dưới đây biểu diễn lực có

- A. độ lớn 90N, phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái

- B. độ lớn 90N, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải

- C. độ lớn 30N, phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải

- D. độ lớn 30N, phương nằm ngang, chiều từ dưới lên trên





Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình

4.

Câu 34: Ghép tên dạng năng lượng (ở cột A) phù hợp với phần mô tả (ở cột B).

Dạng năng lượng (Cột A)	Mô tả (Cột B)	Đáp án
1. Động năng	a) Năng lượng tỏa ra từ bếp than.	1+
2. Thế năng hấp dẫn	b) Năng lượng phát ra từ tiếng kèn.	2+
3. Thế năng đàn hồi	c) Năng lượng phát ra từ màn hình ti vi.	3+
4. Hoá năng	d) Năng lượng lưu trữ trong một que diêm.	4+
5. Nhiệt năng	e) Năng lượng của một viên bi lăn trên sàn.	5+
6. Quang năng	g) Năng lượng của lọ hoa đặt trên mặt bàn.	6+
7. Năng lượng âm	h) Năng lượng của sợi dây cao su bị kéo giãn.	7+

Câu 35: Trong các dụng cụ và thiết bị điện sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng?

A. Quạt điện. B. Bàn là điện. C. Máy khoan. D. Máy bơm nước.

Câu 36: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Xăng, dầu và các chất đốt được gọi là (1) ... Chúng giải phóng (2) ... tạo ra nhiệt và (3) ... khi bị đốt cháy”.

A. (1) nhiên liệu – (2) năng lượng - (3) ánh sáng.

B. (1) vật liệu – (2) năng lượng - (3) ánh sáng.

C. (1) nhiên liệu – (2) ánh sáng - (3) năng lượng.

D. (1) vật liệu – (2) ánh sáng - (3) năng lượng .

Câu 37: Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là

A. thế năng. B. nhiệt năng. C. điện năng. D. động năng và thế năng.

Câu 38: Động năng của vật là

A. năng lượng do vật có độ cao. B. năng lượng do vật bị biến dạng.

C. năng lượng do vật có nhiệt độ. D. năng lượng do vật chuyển động.

Câu 39: Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?

A. Năng lượng ánh sáng.

B. Năng lượng âm thanh.

C. Năng lượng hóa học.

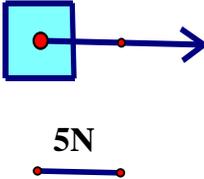
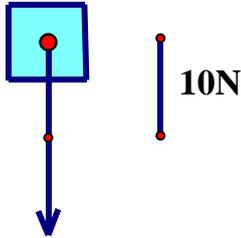
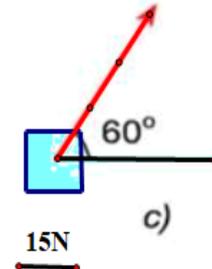
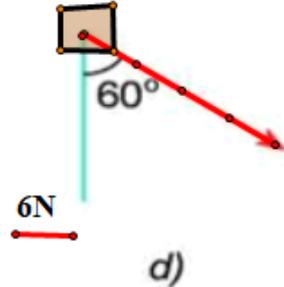
D. Năng lượng nhiệt.

Câu 40: Vì sao đi lại trên bờ thì dễ dàng còn đi dưới nước lại khó hơn?

- A. Vì nước chuyển động còn không khí không chuyển động.
- B. Vì khi xuống nước chúng ta nặng hơn.
- C. Vì nước có lực cản, còn không khí không có lực cản.
- D. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

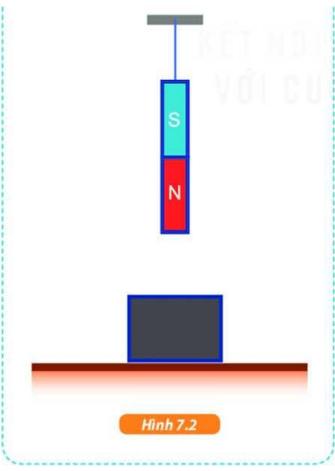
II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Hãy xác định phương, chiều và độ lớn của các lực được biểu diễn ở hình dưới đây:

<p>a) Phương:..... Chiều:..... Độ lớn:</p>	
<p>b) Phương..... Chiều:..... Độ lớn:</p>	
<p>c) Phương..... Chiều:..... Độ lớn:</p>	
<p>d) Phương:..... Chiều:..... Độ lớn:</p>	

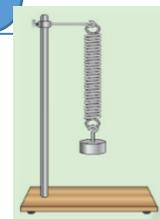
Bài 2: Biểu diễn lực

<p>a) Một nam châm được treo thẳng đứng trên một khối sắt (Hình 7.2) tác dụng lên khối sắt lực hút 40N. Hãy biểu diễn lực này theo tỉ</p>	<p>b) Biểu diễn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật A có trọng lượng 500 N (theo tỉ xích 1 cm ứng với 250 N.)</p>	<p>c) Lực kéo tác dụng lên vật C theo phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 600N (</p>
---	---	--

xích 1cm ứng với 10N .		tỉ lệ xích 1cm ứng với 200N)
		
<p>d) Lực kéo tác dụng lên vật B theo phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15 000 N (theo tỉ xích 1cm ứng với 5 000N)</p> 	<p>d) Biểu diễn lực kéo tác dụng lên vật D có phương hợp với phương ngang một góc 30^0, chiều từ trái sang phải, hướng từ dưới lên trên, độ lớn 45N(theo tỉ xích 1 cm ứng với 9N.)</p> 	<p>e) Vật M chịu tác dụng của hai lực: lực kéo F_k có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 30N. Lực cản F_c có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 20N. (theo tỉ xích 1 cm ứng với 10N.)</p> 

Bài 3: Treo một quả nặng 50 g vào đầu một lò xo treo thẳng đứng trên giá đỡ có chiều dài ban đầu là 10 cm thì lò xo dài thêm 2 cm.

- Khi quả nặng đứng yên, có những lực nào tác dụng vào quả nặng? Xác định phương, chiều của các lực đó?
- Hỏi khi treo 2 quả nặng 50 g thì chiều dài của lò xo là bao nhiêu?



Bài 4: Một vật nặng có trọng lượng 3N được treo vào một sợi dây. Khi vật nặng đứng yên:

- Kể tên các lực tác dụng vào vật nặng và cho biết đó là lực tiếp xúc hay lực không tiếp xúc?
- Biểu diễn các lực đó theo tỉ lệ xích 1N tương ứng với 1cm.

Bài 5: Một lò xo có chiều dài ban đầu 18cm. Đầu trên cố định, đầu dưới của lò xo treo vật có khối lượng 30g thì chiều dài lò xo lúc này là 19cm.

- a) Tính độ biến dạng (độ dãn) của lò xo?
 b) Nếu treo vật 90g thì chiều dài lò xo là bao nhiêu?

Bài 6: a) Lực là gì? Trọng lượng của một vật là gì?

b) Thế nào là lực tiếp xúc? Lực không tiếp xúc? Lấy 2 ví dụ minh họa về lực tiếp xúc?

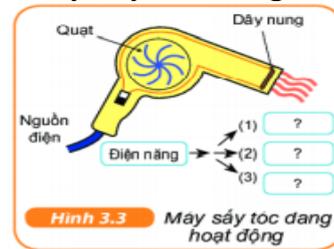
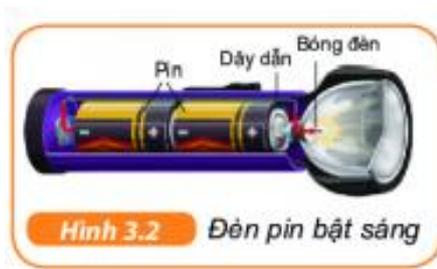
c) Lực ma sát nghỉ là gì? Lấy 2 ví dụ minh họa về lực ma sát nghỉ trong đời sống?

d) Lực ma sát trượt là gì? Lấy 2 ví dụ minh họa về lực ma sát trượt trong đời sống?

Bài 7: a) Kể tên một số dạng năng lượng thường gặp? Mỗi dạng lấy hai ví dụ?

b) Kể tên 3 dạng năng lượng xuất hiện khi đèn pin được bật sáng?

c) Kể tên 3 dạng năng lượng xuất hiện khi máy sấy tóc đang hoạt động?



Bài 8: Em hãy quan sát các lốp xe. Người ta làm thế nào để tăng lực ma sát giữa bánh xe và mặt đường? Vì sao lốp xe bị mòn thì nguy hiểm khi tham gia giao thông?

Bài 9: Khi đo lực thì trường hợp nào bắt buộc phải đặt lực kế theo phương thẳng đứng? Ngoài trường hợp đó ra thì phải đặt lực kế như thế nào?

Bài 10: a) Vì sao khi chạy thi ở các cự li dài, những vận động viên có kinh nghiệm thường chạy sau các vận động viên khác ở phần lớn thời gian, khi gần đến đích mới vượt lên chạy nước rút để về đích?

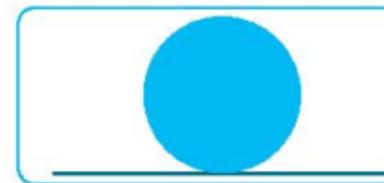


b) Tại sao yên xe đạp đua (hình vẽ) thường cao hơn ghi-đông?

Bài 11*. Một quả bóng đang nằm yên trên sàn nhà (Hình 4.1).

a) Hãy vẽ các lực tác dụng lên quả bóng và nêu rõ tên của mỗi lực.

b) Vì sao có các lực tác dụng lên quả bóng mà nó lại không chuyển động?



Hình 4.1

- A. Vo gạo.
- B. Điều chỉnh lượng nước cho đủ.
- C. Lau khô mặt ngoài nồi nấu.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 11. Các công việc ở bước nấu cơm bằng nồi cơm điện là:

- A. Cắm điện.
- B. Bật công tắc ở chế độ nấu.
- C. Khi đèn báo chuyển chế độ giữ ấm, có thể rút phích điện tra khỏi ổ và mang đi sử dụng.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 12. Điểm mất an toàn khi sử dụng nồi cơm điện là:

- A. Đặt nơi ẩm ướt.
- B. Để tay gần van thoát hơi của nồi cơm.
- C. Nấu quá lượng nước gây tràn ra ngoài.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 13. Bộ phận nào của nồi cơm điện được phủ lớp chống dính?

- A. Nắp nồi.
- B. Thân nồi.
- C. Nồi nấu.
- D. Bộ phận điều khiển.

Câu 14. Bếp hồng ngoại có cấu tạo gồm mấy bộ phận chính?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 15. Trên bảng điều khiển của bếp hồng ngoại có:

- A. Nút tăng giảm nhiệt độ.
- B. Nút chọn chế độ nấu.
- C. Đèn báo.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 16. Vị trí của thân bếp hồng ngoại:

- A. Nằm phía dưới mặt bếp.
- B. Nằm phía dưới bảng điều khiển.
- C. Nằm phía dưới mặt bếp và bảng điều khiển.
- D. Nằm phía trên bảng điều khiển.

Câu 17. Chức năng của thân bếp hồng ngoại là:

- A. Bao kín các bộ phận bên trong bếp.
- B. Bảo vệ các bộ phận bên trong bếp.
- C. Bao kín và bảo vệ các bộ phận bên trong bếp.
- D. Cấp nhiệt cho bếp.

Câu 18. Em hãy cho biết, bộ phận nào của bếp hồng ngoại có chức năng cung cấp nhiệt cho bếp?

- A. Mặt bếp.
- B. Bảng điều khiển.
- C. Thân bếp.
- D. Mâm nhiệt hồng ngoại.

Câu 19. Để lựa chọn bếp hồng ngoại cần chú ý đến :

- A. Nhu cầu sử dụng.
- B. Điều kiện kinh tế của gia đình.
- C. Nhu cầu sử dụng và điều kiện kinh tế của gia đình.
- D. Sở thích cá nhân.

Câu 20. Cần quan tâm đến nhu cầu sử dụng, điều kiện kinh tế của gia đình để:

- A. Lựa chọn chức năng bếp.
- B. Lựa chọn kiểu dáng bếp.
- C. Lựa chọn công suất và thương hiệu bếp.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 21. Sử dụng bếp hồng ngoại theo mấy bước?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 22. Ta sẽ ấn nút nguồn trên bếp hồng ngoại khi thực hiện bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị.
- B. Bật bếp.
- C. Tắt bếp.
- D. Bật bếp và tắt bếp.

Câu 23. Khi sử dụng bếp hồng ngoại cần lưu ý gì?

- A. Đặt bếp nơi khô ráo.
- B. Không chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu.
- C. Sử dụng nồi có đáy phẳng để đun.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 24. Sử dụng bếp hồng ngoại không được làm việc nào sau đây?

- A. Đặt bếp nơi thoáng mát.
- B. Có thể chạm tay lên mặt bếp khi vừa nấu xong.
- C. Sử dụng khăn mềm để lau bề mặt bếp.
- D. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để lau mặt bếp.

Câu 25. Phát biểu nào sai khi nói về bóng đèn LED.

- A. Tiết kiệm điện.
- B. Tuổi thọ thấp.
- C. Tuổi thọ cao.
- D. Phát ra ánh sáng liên tục.

Câu 26. Nhận xét nào sau đây không đúng khi nói về bóng đèn huỳnh quang?

- A. Tiết kiệm điện.
- B. Tuổi thọ cao.
- C. Phát ra ánh sáng nhấp nháy.
- D. Giá thành thấp

Câu 27. Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về bóng đèn sợi đốt?

- A. Phát ra ánh sáng liên tục.
- B. Giá thành cao.
- C. Tiết kiệm điện.
- D. Tuổi thọ cao.

Câu 28. Theo em, nguyên nhân khiến cơm bị sống là gì?

- A. Do lượng nước quá ít.
- B. Bộ phận sinh nhiệt bị hỏng, không cung cấp đủ nhiệt để cơm có thể chín.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Đáp án khác.

Câu 29. Đèn điện có công dụng gì?

- A. Chiếu sáng.
- B. Sưởi ấm.
- C. Trang trí.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 30. Hãy cho biết đèn sưởi thường sử dụng loại bóng nào?

- A. Bóng đèn sợi đốt. B. Bóng đèn huỳnh quang.
C. Bóng đèn compact. D. Bóng đèn led.

Câu 31. Có mấy loại bóng đèn được đề cập đến trong bài học?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 32. Bóng đèn sợi đốt cấu tạo gồm mấy bộ phận chính?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 33. Bóng đèn sợi đốt có bộ phận nào sau đây?

- A. Bóng thủy tinh. B. Sợi đốt.
C. Đuôi đèn. D. Cả 3 đáp án trên

Câu 34. Hãy cho biết bộ phận nào không phải bộ phận của đèn sợi đốt?

- A. Bóng thủy tinh. B. Sợi đốt. C. Đuôi đèn. D. bảng mạch led

Câu 35. Cấu tạo của bóng đèn huỳnh quang gồm mấy bộ phận chính?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 36. Bộ phận nào sau đây không phải bộ phận của bóng đèn huỳnh quang?

- A. Ống thủy tinh. B. Hai điện cực.
C. Bảng mạch led. D. Đuôi đèn.

Câu 37. Trên bóng đèn huỳnh quang có thông số kĩ thuật 220V-18W. Hỏi bóng đèn đó có điện áp định mức là bao nhiêu?

- A. 220 V. B. 18 W.
C. 220 V hoặc 18 V. D. 110 V và 18 V.

Câu 38. Đặc điểm của bóng đèn compact là:

- A. Khả năng phát sáng cao. B. Tuổi thọ thấp.
C. Ánh sáng có hại cho mắt. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 39. Bóng đèn LED búp có cấu tạo gồm mấy phần chính?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 40. Bộ phận nào sau đây không phải bộ phận của bóng đèn LED búp?

- A. Vỏ bóng. B. Bảng mạch LED.
C. Đuôi đèn. D. Hai điện cực.

Câu 41:

Học thuộc các bài:

Bài 11: Đèn điện.

Bài 12: Nội cơm điện.

Bài 13: Bếp hồng ngoại.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

HS ôn tập nội dung kiến thức các bài học sau:

Bài 16: *Nhiệt độ không khí và mưa.*

Bài 20: *Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà*

Bài 21: *Biển và đại dương*

Bài 22: *Lớp đất trên Trái Đất*

Một số câu hỏi gợi ý

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có

- A. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp. B. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp.
C. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp. D. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp.

Câu 2. Loại gió hành tinh nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Mậu dịch. B. Gió Đông cực. C. Gió mùa. D. Gió Tây ôn đới.

Câu 3. Gió Tây ôn đới là loại gió thổi từ

- A. cao áp cận nhiệt đới về hạ áp ôn đới. B. hạ áp ôn đới về cao áp cận chí tuyến.

- C. cao áp cận nhiệt đới về hạ áp Xích đạo. D. hạ áp ôn đới về cao áp cực.

Câu 4. Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm

- A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.
B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.
C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.
D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

Câu 5. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sinh vật. B. biển và đại dương. C. sông ngòi. D. ao, hồ.

Câu 6. Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là

- A. con người đốt nóng. B. ánh sáng từ Mặt Trời.
C. các hoạt động công nghiệp. D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu vùng Xích đạo có mưa nhiều nhất trên thế giới là do

- A. dòng biển nóng, áp cao chí tuyến.
B. nhiệt độ thấp, độ ẩm và đại dương.
C. nhiệt độ cao, áp thấp xích đạo.
D. áp thấp ôn đới, độ ẩm và dòng biển.

Câu 8. Nhận định nào sau đây đúng về sự phân bố lượng mưa không đều trên Trái Đất theo vĩ độ?

- A. Mưa nhiều ở cực và cận cực; mưa nhỏ ở vùng nhiệt đới và xích đạo.
B. Mưa nhất nhiều ở ôn đới; mưa ít ở vùng cận xích đạo, cực và cận cực.

C. Mưa rất lớn ở vùng nhiệt đới; không có mưa ở vùng cực và cận cực.

D. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo, mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.

Câu 9. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 5 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 26°C . B. 29°C . C. 27°C . D. 28°C .

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu đới nóng?

A. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.

B. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.

C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.

D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

Câu 11. Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu **không** phải là

A. tiết kiệm điện, nước. B. trồng nhiều cây xanh.

C. giảm thiểu chất thải. D. khai thác tài nguyên.

Câu 12. Trên Trái Đất có bao nhiêu đai áp cao?

A. 3 đai áp cao. B. 4 đai áp cao. C. 2 đai áp cao. D. 5 đai áp cao.

Câu 13. Khoảng thời gian nào sau đây **không** thích hợp để đo nhiệt độ trong ngày?

A. 7 giờ. B. 19 giờ. C. 13 giờ. D. 21 giờ.

Câu 14. Thời điểm 13h, ngày 17/5/2020 nhiệt độ đo được ở chân núi Phan-xi-păng (3143m) là 38°C . Hãy tính nhiệt độ ở đỉnh núi Phan-xi-păng cùng thời điểm?

A. $20,1^{\circ}\text{C}$. B. $19,5^{\circ}\text{C}$. C. $18,9^{\circ}\text{C}$. D. $19,1^{\circ}\text{C}$.

Câu 15. Trên Trái Đất nước mặn chiếm khoảng

A. 30,1%. B. 2,5%. C. 97,5%. D. 68,7%.

Câu 16. Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất **không** tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

A. Rắn. B. Quán đèo. C. Hơi. D. Lỏng.

Câu 17. Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm

A. 1/2. B. 3/4. C. 2/3. D. 4/5

Câu 18. Nước từ đại dương bốc hơi được gió đưa vào lục địa gây mưa rơi xuống thành các dạng nước rồi đổ ra đại dương, hiện tượng đó là

A. vòng tuần hoàn địa chất. B. vòng tuần hoàn nhỏ của nước.

C. vòng tuần hoàn của sinh vật. D. vòng tuần hoàn lớn của nước.

Câu 19. Nguồn nước bị ô nhiễm không bao gồm

A. nước biển. B. nước sông hồ. C. nước lọc. D. nước ngầm.

Câu 20. Nước ngọt trên Trái Đất gồm có

A. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng.

B. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng.

C. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.

D. nước mặt, nước khác, nước ngầm và băng.

Câu 21. Nước luân di chuyển giữa

A. đại dương, các biển và lục địa.

B. đại dương, lục địa và không khí.

C. lục địa, biển, sông và khí quyển.

D. lục địa, đại dương và các ao, hồ.

Câu 22. Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành

A. nước. B. sương. C. mưa. D. mây.

Câu 23. Vòng tuần hoàn nhỏ của nước bao gồm những giai đoạn nào sau đây?

A. Bốc hơi và nước rơi. B. Bốc hơi và dòng chảy.

C. Thẩm và nước rơi. D. Nước rơi và dòng chảy.

Câu 24. Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

A. biển và đại dương. B. các dòng sông lớn.

C. ao, hồ, vũng vịnh. D. băng hà, khí quyển.

Câu 25. Nguồn năng lượng chính cung cấp cho vòng tuần hoàn của Nước trên Trái Đất là

A. năng lượng bức xạ Mặt Trời. B. năng lượng địa nhiệt.

C. năng lượng thủy triều. D. năng lượng của gió.

Câu 26. Nước ngọt trên Trái Đất **không** bao gồm có

A. nước mặt. B. băng. C. nước biển. D. nước ngầm.

Câu 27. Lưu vực của một con sông là

A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.

B. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.

C. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.

D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

Câu 28. Chế độ chảy (thủy chế) của một con sông là

A. nhịp điệu thay đổi lưu lượng của con sông trong một năm.

B. sự lên xuống của nước sông do sức hút Trái Đất - Mặt Trời.

CD. lượng nước chảy qua mặt cắt dọc lòng sông ở một địa điểm.. khả năng chứa nước của con sông đó trong cùng một năm

Câu 29. Mực nước ngầm phụ thuộc vào các yếu tố nào dưới đây?

A. Nguồn cung cấp nước và lượng bốc hơi. B. Độ cao địa hình, bề mặt các dạng địa hình.

C. Các hoạt động sản xuất của con người. D. Vị trí trên mặt đất và hướng của địa hình.

Câu 30. Cửa sông là nơi dòng sông chính

A. xuất phát chảy ra biển.

B. tiếp nhận các sông nhánh.

C. đổ ra biển hoặc các hồ.

D. phân nước cho sông phụ.

Câu 31. Hồ và sông ngòi **không** có giá trị nào sau đây?

- A. Thủy sản. B. Giao thông. C. Du lịch. D. Khoáng sản.

Câu 32. Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

- A. Hồ Thác Bà. B. Hồ Ba Bể. C. Hồ Trị An. D. Hồ Tây.

Câu 33. Sông nào sau đây có chiều dài lớn nhất thế giới?

- A. Sông I-ê-nit-xây. B. Sông Missisipi. C. Sông Nin. D. Sông A-ma-dôn.

Câu 34. Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do

- A. nước mưa. B. nước ngầm. C. băng tuyết. D. nước ao, hồ.

Câu 35. Sông nào sau đây ở nước ta có tổng lượng nước chảy trong năm lớn nhất?

- A. Sông Đồng Nai. B. Sông Đà. C. Sông Cửu Long. D. Sông Hồng.

Câu 36. Ở vùng ôn đới lạnh, sông thường có lũ lụt vào mùa nào sau đây?

- A. Mùa hạ. B. Mùa xuân. C. Mùa thu. D. Mùa đông.

Câu 37. Sông A-ma-dôn nằm ở châu lục nào sau đây?

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Á. D. Châu Phi.

Câu 38. Trên thế giới **không** có đại dương nào sau đây?

- A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương. C. Đại Tây Dương. D. Châu Nam Cực.

Câu 39. Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 40. Dao động thủy triều lớn nhất vào các ngày nào sau đây?

- A. Trăng tròn và không trăng. B. Trăng khuyết và không trăng.
C. Trăng tròn và trăng khuyết. D. Trăng khuyết đầu, cuối tháng.

Câu 41. Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

- A. Dòng biển Bra-xin. B. Dòng biển Gơn-xtrim.
C. Dòng biển Gơn-len. D. Dòng biển Đông Úc.

Câu 42. Trên thế giới **không** có đại dương nào sau đây?

- A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương.
C. Đại Tây Dương. D. Châu Nam Cực.

Câu 43. Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 44. Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

- A. Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.
B. Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.
C. Dòng biển nóng và dòng biển trắng.
D. Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

Câu 45. Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Dòng biển. B. Sóng ngầm. C. Sóng biển. D. Thủy triều.

Câu 46. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. gió thổi. B. núi lửa. C. thủy triều. D. động đất.

Câu 47. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sóng thần là do

- A. bão, lốc xoáy trên các đại dương.
B. chuyển động của dòng khí xoáy.
C. sự thay đổi áp suất của khí quyển.
D. động đất ngầm dưới đáy biển.

Câu 48. Nước biển và đại dương có vị mặn (độ muối) là do

- A. hoạt động sống các loài sinh vật trong biển và đại dương tiết ra.
B. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương sinh ra.
C. nước sông hòa tan các loại muối từ đất, đá trong lục địa đưa ra.
D. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương tạo ra.

Câu 49. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. khí hậu. B. địa hình. C. đá mẹ. D. sinh vật.

Câu 50. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật. B. đá mẹ. C. địa hình. D. khí hậu.

Câu 51. Tầng nào sau đây của đất chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất?

- A. Tích tụ. B. Thảm mùn. C. Đá mẹ. D. Hữu cơ.

Câu 52. Khu vực Đông Nam Á có nhóm đất chính nào sau đây?

- A. Đất pôtdôn hoặc đất đài nguyên. B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.
C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan. D. Đất feralit hoặc đất đen nhiệt đới.

Câu 53. Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất. B. Thành phần quan trọng nhất của đất.
C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất. D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

Câu 54. Hai yếu tố của khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất là

- A. bức xạ và lượng mưa. B. độ ẩm và lượng mưa.
C. nhiệt độ và lượng mưa. D. nhiệt độ và ánh sáng.

II/ TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu cấu tạo của hệ thống sông và vai trò của phụ lưu và chi lưu

Câu 2. Trình bày khái niệm, nguyên nhân, ảnh hưởng của sóng biển, thủy triều và dòng biển?

Câu 3: Nêu cấu tạo của đất và những thành phần chính của nó.

Câu 4: Trình bày các nhân tố hình thành đất.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II NĂM HỌC

Môn: Lịch sử 6

Trắc nghiệm + tự luận. (5 điểm)

Nội dung ôn tập bài: 16; 18.

Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X

Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

CÁC DẠNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP TRONG BÀI KIỂM TRA.

A. Trắc nghiệm (2 điểm)

1. Dạng câu hỏi lựa chọn phương án trả lời đúng.

Cuộc khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Hán, mùa xuân năm 40 do ai lãnh đạo?

Cuộc khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Hán, mùa xuân năm 40 do ai lãnh đạo?

- A. Thục Phán (An Dương Vương) B. Ngô Quyền.
C. Hai Bà Trưng D. Hùng Vương.

2. Dạng câu hỏi yêu cầu phải lựa chọn ý phủ định

(*Không; không là; không phải; không đúng....*)

Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lý Bí?

- A. Sự ủng hộ của nhân dân
B. Nhà Lương suy yếu
C. Tinh thần chiến đấu quả cảm của nghĩa quân
D. Sự lãnh đạo tài tình của Lý Bí

3. Dạng câu hỏi yêu cầu phải kết nối đúng hoặc sắp xếp đúng trật tự (thứ tự) logic của các sự kiện, hiện tượng lịch sử theo cách: sự kiện nào có trước, có sau; sự kiện nào quyết định sự kiện nào; Sự kiện nào là nguyên nhân, sự kiện nào là ý nghĩa, sự kiện nào là hệ quả;...

Nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền đô hộ
B. Do nhà Đường bắt nhân dân cống nạp vải
C. Tranh thủ cơ hội nhà Đường suy yếu

D. Tranh thủ cơ hội nhà Lương suy yếu

4. Dạng câu hỏi yêu cầu đọc hiểu một đoạn văn bản.

“Tôi muốn cưới con gió mạnh, đập luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”. Câu nói này là của ai?

A. Triệu Thị Trinh.

B. Bùi Thị Xuân.

C. Hai Bà Trưng.

D. Lê Chân.

B. tự luận (3 điểm)

Câu 1: Hãy lập bảng hệ thống các cuộc khởi nghĩa: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan và Phùng Hưng theo gợi ý sau: thời gian bùng nổ, nơi đóng đô của chính quyền tự chủ (nếu có), kết quả, ý nghĩa.

Câu 2: Viết (khoảng 5 - 10 câu) về một nhân vật lịch sử trong thế kỉ X mà em yêu thích nhất. Ngô Quyền; Dương Đình nghệ; Khúc Hạo; Khúc Thừa Dụ....

Câu 3: Theo em, nét độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào?

Câu 4: Trình bày những cải cách của Khúc Hạo? (vẽ sơ đồ)

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II - MÔN GDCD 6

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Học sinh ôn tập những bài sau:

- Bài 9: Tiết kiệm

- Bài 10: Công dân nước CHXHCN Việt Nam

- Bài 11: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bài 12: Quyền trẻ em

B. CÂU HỎI ÔN TẬP

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Bí mật xác lập di chúc thừa kế.

B. Lựa chọn giao dịch dân sự.

C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

D. Tìm hiểu loại hình dịch vụ.

Câu 2: Nội dung nào sau đây KHÔNG thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ Nhà nước và xã hội ?

A. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia

B. Tham gia bảo vệ Tổ quốc

D. Quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

Câu 12: Quyền nào dưới đây **không** thuộc nhóm quyền phát triển của trẻ em?

- A. Quyền học tập. B. Quyền vui chơi, giải trí.
C. Quyền phát triển năng khiếu. D. Quyền được khai sinh.

Câu 13: Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời năm nào?

- A. 1989. B. 1998. C. 1989. D. 1987.

Câu 14: Công dân mang quốc tịch Việt Nam là

- A. người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
B. trẻ em sinh ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.
C. trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
D. tất cả A, B, C đều đúng.

Câu 15: Người nào dưới đây **không** phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
B. người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
C. người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
D. trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.

Câu 16: Công dân mang quốc tịch Việt Nam là

- A. người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
B. người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
C. người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.
D. chuyên gia người nước ngoài làm việc lâu năm tại thổ Việt Nam.

Câu 17: Người nào dưới đây **không** phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Trẻ em có cha mẹ là công dân của Việt Nam.
B. Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
C. Người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.
D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam, cha không rõ là ai.

Câu 18: Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Bố mẹ H là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.
B. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.
C. Ông X là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.
D. Con của bà Z có quốc tịch Mỹ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

II. TỰ LUẬN**Câu 1:**

a/ Thế nào là công dân? Quốc tịch là gì? Căn cứ để xác định công dân nước CHXHCNVN?

b/ Em hiểu thế nào là quyền cơ bản của công dân? Hãy kể tên một số quyền cơ bản mà công dân Việt Nam được hưởng.

c/ Em hiểu thế nào là nghĩa vụ cơ bản của công dân?. Hãy kể tên một số nghĩa vụ cơ bản mà công dân Việt Nam phải thực hiện.

d/ Nêu các quyền cơ bản của trẻ em? Ý nghĩa của quyền trẻ em?

e/ Tiết kiệm là gì? Nêu ý nghĩa của tiết kiệm? Để có tính tiết kiệm bản thân em cần rèn luyện thế nào?

Câu 2: Ngày nào Hùng cũng được mẹ cho tiền ăn quà sáng nhưng bạn ấy thường không ăn, để dành tiền chơi điện tử. Sau khi tan học, Hùng đi chơi điện tử đến tối muộn mới về. Những hôm không đi chơi, bạn ấy về nhà sớm nhưng không giúp mẹ việc nhà mà còn lên mạng tìm trò chơi. Thấy vậy, mẹ mắng và cấm Hùng không được chơi điện tử. Nếu còn tiếp tục, mẹ Hùng sẽ không cho tiền ăn sáng nữa. Hùng tỏ thái độ giận dữ với mẹ vì cho rằng mẹ đã vi phạm quyền trẻ em của Hùng.

Câu hỏi :

- Em có nhận xét gì về hành động và thái độ của Hùng?

- Nếu là bạn của Hùng, em sẽ khuyên dùng như thế nào?

Câu 3:

a/ Trên đường đi làm về, bác Nga phát hiện một đứa bé sơ sinh ở gốc đa đầu làng. Thấy em bé khóc, đói, không ai chăm sóc nên bác đã bế em bé về nhà, làm các thủ tục nhận con nuôi và đặt tên cho bé là Bình An.

Câu hỏi: Theo em, bé Bình An có được mang quốc tịch Việt Nam không? Vì sao?

b/ Mẹ Lâm là người không có quốc tịch, còn cha không rõ là ai. Lâm sinh ra ở Việt Nam. Lâm và mẹ thường trú ở Việt Nam. Một số bạn cho rằng Lâm là người không có quốc tịch như mẹ, nhưng Hoa lại khẳng định Lâm có quốc tịch Việt Nam.

Câu hỏi: Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

Câu 4: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Tiết kiệm tiền của là keo kiệt, bủn xỉn.

B. Tiết kiệm tiền của là chi tiêu hợp lí, không hoang phí.

C. Tiết kiệm tiền của vừa ích nước, vừa lợi nhà.

D. Tiết kiệm tiền của chỉ là việc của gia đình nghèo.

Câu 5: Những việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm? Vì sao?

A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.

B. Vẽ, bôi bẩn ra sách vở, bàn ghế, tường lớp học.

C. Hoàn thành công việc đúng hạn.

D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

E. Thường xuyên quên khoá vòi nước.

Câu 6 Trường hợp nào dưới đây không phải là công dân Việt Nam? Vì sao?

A. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng chưa đủ 18 tuổi.

B. Trẻ em được tìm thấy ở Việt Nam nhưng không rõ cha mẹ là ai.

C. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, mà khi sinh ra có cha mẹ là người nước ngoài.

D. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng học tập, công tác ở nước ngoài.